

Số: 73/2021/QĐST-HNGĐ
Về việc: Ly hôn.

ĐA, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 619/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Chung H**, sinh năm: 1997.

Hộ khẩu thường trú: thôn AT, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: thôn Kính Nỗ, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Bá H1**, sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn AT, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Chung H và anh Nguyễn Bá H1.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị **Trần Chung H** và anh **Nguyễn Bá H1** có 01 con chung là cháu **Nguyễn Huy Hoàng**, sinh ngày 23/01/2017. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu Hoàng đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **Trần Chung H** có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét ở vụ án này.

- **Về án phí:** án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị H xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0017865 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Nay chị H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐA;
- TANDTP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- UBND xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 58/2016, ngày 06/10/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Trung Trực